

Số: /TB-TCKH.

Biên Hòa, ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2021

**Đơn vị được thông báo: PHÒNG TÀI NGUYÊN - MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

Mã chương: 626

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ báo cáo quyết toán ngân sách năm 2021 của Phòng Tài chính – Kế hoạch và biên bản xét duyệt quyết toán ngày 25/5/2022 giữa Phòng Tài nguyên – Môi trường thành phố Biên Hòa và Phòng Tài chính – Kế hoạch.

Phòng Tài chính – Kế hoạch thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2021 (không bao gồm quyết toán vốn XDCB, các công trình vốn sự nghiệp, quản lý hành chính mang tính chất XDCB.....- sẽ có biên bản riêng) của Phòng Tài chính – Kế hoạch như sau:

I. Phần số liệu:

1. Số liệu quyết toán:

a) Thu phí, lệ phí

- Tổng số thu trong năm: 288.998.673 đồng
- Số phải nộp ngân sách nhà nước: 216.749.004 đồng
- Số phí được khấu trừ, để lại: 72.249.669 đồng

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 1a đính kèm)

b) Quyết toán chi ngân sách:

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 300.377 đồng
- Dự toán được giao trong năm: 368.560.670.314 đồng, trong đó:
 - + Dự toán giao đầu năm: 282.056.000.000 đồng;
 - + Dự toán điều chỉnh, bổ sung trong năm: 86.504.670.314 đồng (trong đó: bổ sung QLNN: 69.505.900 đồng, điều chỉnh giảm QLNN: 68.504.400 đồng, bổ sung sự nghiệp địa chính: 3.605.960.753 đồng, bổ sung sự nghiệp môi trường khác: 1.177.452.000 đồng, bổ sung sự nghiệp môi trường (KP thu gom, vận chuyển và xử lý rác sinh hoạt năm 2020): 55.889.402.866 đồng, bổ sung sự nghiệp y tế (KP rác lây nhiễm phòng, chống Covid-19): 32.759.337.146 đồng, điều chỉnh giảm theo NQ 58: 6.928.483.951 đồng).
- Kinh phí thực nhận trong năm: 89.350.950.534 đồng

- Kinh phí quyết toán: 89.350.950.534 đồng;
 - Kinh phí giảm trong năm: 274.945.311.962 đồng.
 - Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 4.264.708.195 đồng, bao gồm:
 - + Kinh phí đã nhận: 0 đồng;
 - + Dự toán còn dư ở Kho bạc: 4.264.708.195 đồng;
- (Số liệu chi tiết theo 1c đính kèm)*

2. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính

- Tổng số kinh phí phải nộp NSNN: 0 đồng
- Tổng số kinh phí đã nộp NSNN: 0 đồng
- Tổng số kinh phí còn phải nộp NSNN: 0 đồng

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu số 69 Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC)

3. Thuyết minh số liệu quyết toán:

Do giới hạn về nguồn nhân lực và thời gian xét duyệt quyết toán, Phòng Tài chính – Kế hoạch căn cứ báo cáo quyết toán, hồ sơ, sổ kế toán, chứng từ do Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố cung cấp (Phòng Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm về tính pháp lý, tính xác thực của hồ sơ, chứng từ sổ sách kế toán và tài liệu cung cấp cho Phòng Tài chính – Kế hoạch), không chứng kiến việc kiểm kê vật tư hàng hóa, tài sản, quỹ tiền mặt tại thời điểm 31/12/2021.

Trên cơ sở báo cáo, tài liệu của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố cung cấp và tự chịu trách nhiệm, Phòng Tài chính- Kế hoạch thuyết minh số liệu như sau:

3.1. Về số thu:

3.1.1 Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp (theo Nghị định 54/2016/NĐ-CP ngày 16/11/2016 của Chính phủ):

- + Dự toán: 382.000.000 đồng
- + Thực hiện: 288.998.673 đồng
- + Nộp NSNN (75%): 216.749.005 đồng
- + Để lại đơn vị (25%): 72.249.668 đồng

Số thu thực hiện thấp hơn so với dự toán giao là 93.001.327 đồng, giảm 24%. Đơn vị đã thực hiện nộp NSNN theo quy định.

- Đối với nguồn cải cách tiền lương:

Đơn vị phải thực hiện trích số kinh phí là : 28.899.868 đồng.

Đơn vị thực hiện nộp ngân sách nhà nước, và trích nguồn cải cách tiền lương đầy đủ theo quy định.

3.1.2 Thu khác (thảm định phương án bồi thường):

- Tồn đầu kỳ: 1.882.095.909 đồng.
- Thực hiện: 12.030.973.408 đồng
 - + Thu thảm định phương án bồi thường: 7.548.290.448 đồng
 - + Thu cấp kinh phí tổ chức bán đấu giá TS công(Cano): 1.000.000 đồng
 - + Thành phố BH tạm ứng KP dịch Covid: 4.481.682.960 đồng
- Chi trong kỳ: 6.636.836.083 đồng
 - + Chi thảm định phương án bồi thường: 2.154.153.123 đồng.
 - + Chi kinh phí tổ chức bán đấu giá TS công (Cano): 1.000.000 đồng
 - + Hoàn tạm ứng KP dịch Covid: 4.481.682.960 đồng
- Tồn cuối kỳ: 7.276.233.234 đồng.

Ngoài các nguồn thu trên, đơn vị không báo cáo nguồn thu nào khác. Đơn vị hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu có khoản thu nào để ngoài sổ sách.

3.2 Về số chi:

Đơn vị thực hiện chi ngân sách theo dự toán được giao, khớp đúng với số liệu thực chi với Kho bạc Nhà nước.

Phòng Tài chính – Kế hoạch thực hiện kiểm tra một số chứng từ sau:

3.2.1 Kinh phí cho việc lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của thành phố Biên Hòa.

- Ngày 23/8/2021, UBND thành phố Biên Hòa ban hành văn bản số 12666/UBND-KTNS về việc chủ trương cho Phòng Tài nguyên và Môi trường đặt hàng việc lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 thành phố Biên Hòa

- Ngày 22/9/2021, Phòng Tài nguyên và Môi trường ký Hợp đồng về việc lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của thành phố Biên Hòa số 1207/HĐ.TTKTTNMT-ĐĐ với Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai.

- Ngày 14/10/2021, UBND thành phố Biên Hòa ban hành Quyết định số 10017/QĐ-UBND về việc Phê duyệt Đề cương và Dự toán kinh phí lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của thành phố Biên Hòa

- Ngày 14/10/2021, UBND thành phố Biên Hòa ban hành Quyết định số 10018/QĐ-UBND về việc đặt hàng việc lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của thành phố Biên Hòa

- Ngày 15/10/2021, Phòng Tài nguyên và Môi trường ký Phụ lục Hợp đồng số 1207/PLHĐ.TTKTTNMT-ĐĐ với Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai.

- Ngày 24/12/2021, UBND thành phố Biên Hòa ban hành Quyết định số 13975/QĐ-UBND về việc điều chỉnh, bổ sung Dự toán ngân sách năm 2021.

- Ngày 31/12/2021, Phòng Tài nguyên - Môi trường và Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai tiến hành nghiệm thu với Biên bản nghiệm thu số 1207/NNNT.TTKTTNMT-ĐĐ.

- Ngày 31/12/2021, Phòng Tài nguyên - Môi trường và Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai tiến hành thanh lý Hợp đồng số 1207/BBTL.TTKTTNMT-ĐĐ.

- Ngày 31/12/2021, Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai xuất hóa đơn số 04020/AB/20E, trị giá 1.544.896.462 đồng

- Ngày 24/01/2021, Phòng Tài nguyên và Môi trường thanh toán cho Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai theo Giấy rút dự toán số 258, trị giá 1.544.896.462 đồng

Việc thực hiện đặt hàng đúng trình tự thủ tục.

3.2.2 Kinh phí quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải tại Trạm xử lý nước thải số 1, giai đoạn 1A, công suất 3.000m³/ngày.đêm năm 2021.

Trạm xử lý nước thải số 1, thành phố Biên Hòa, giai đoạn 1A, công suất 3.000m³/ngày.đêm do Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh làm chủ đầu tư, được Sở Xây dựng đề xuất với UBND tỉnh về việc chuyển giao nhiệm vụ chủ sở hữu công trình và nhân sự Trạm xử lý nước thải số 1 thành phố Biên Hòa tại báo cáo số 43/BC-SXD ngày 31/03/2017 và được UBND tỉnh Đồng Nai ban hành văn bản số 3468/UBND-ĐT ngày 17/4/2017 về việc thống nhất chuyển giao nhiệm vụ chủ sở hữu công trình và nhân sự Trạm xử lý nước thải số 01 thành phố Biên Hòa về UBND thành phố Biên Hòa.

- Ngày 22/12/2020, UBND thành phố Biên Hòa ban hành Quyết định số 7931/QĐ-UBND về việc giao Dự toán thu, chi ngân sách năm 2021

- Ngày 03/02/2021, UBND thành phố Biên Hòa ban hành Quyết định số 660/QĐ-UBND về việc phê duyệt Kế hoạch đặt hàng xử lý nước thải sinh hoạt tại Trạm xử lý nước thải số 1, giai đoạn 1A, công suất 3.000m³/ngày.đêm năm 2021 với Trung tâm Dịch vụ Công ích thành phố Biên Hòa.

- Ngày 05/3/2021, Phòng Tài nguyên và Môi trường ký Hợp đồng Quản lý vận hành số 32a/HĐĐH-2021 với Trung tâm Dịch vụ Công ích thành phố Biên Hòa

- Ngày 01/7/2021, Phòng Tài nguyên và Môi trường ký Phụ lục Hợp đồng số 32a-1/PLHĐĐH-2021 với Trung tâm Dịch vụ Công ích thành phố Biên Hòa.

- Ngày 02/12/2021, Phòng Tài nguyên và Môi trường và Trung tâm Dịch vụ Công ích thành phố Biên Hòa cùng các cơ quan chuyên môn lập Biên bản kiểm tra, xác nhận khối lượng nước thải được xử lý tại Trạm xử lý nước thải số 1, giai đoạn 1A, thành phố Biên Hòa (tháng 11/2021)

- Ngày 02/12/2021, Phòng Tài nguyên và Môi trường và Trung tâm Dịch vụ Công ích thành phố Biên Hòa tiến hành nghiệm thu đặt hàng (tháng 11/2021)

- Ngày 02/12/2021, Trung tâm Dịch vụ Công ích thành phố xuất hóa đơn số 047146/TT/20E, trị giá 447.328.332 đồng (tháng 11/2021)

- Ngày 08/12/2021, Phòng Tài nguyên và Môi trường và Trung tâm Dịch vụ Công ích thành phố Biên Hòa lập bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành (tháng 11/2021)

- Ngày 08/12/2021, Phòng Tài nguyên và Môi trường và Trung tâm Dịch vụ Công ích thành phố Biên Hòa lập Biên bản thanh toán (tháng 11/2021)

- Ngày 13/12/2021, Phòng Tài nguyên và Môi trường thanh toán cho Trung tâm Dịch vụ Công ích thành phố Biên Hòa theo Giấy rút dự toán số 207, trị giá 447.328.332 đồng (tháng 11/2021)

Việc thực hiện đặt hàng đúng trình tự thủ tục.

3.2.3 Kinh phí quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải tại Trạm xử lý nước thải số 1, giai đoạn 1A, công suất 3.000m³/ngày.đêm năm 2020.

* Thực hiện Công văn số 6246/UBND-KTNS ngày 08/6/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thanh quyết toán chi phí quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tại Trạm xử lý nước thải số 1, thành phố Biên Hòa.

Ngày 25/01/2022, Phòng Tài nguyên – Môi trường và Trung tâm Dịch vụ Công ích thành phố tiến hành nghiệm thu và thanh lý Hợp đồng số 116/HĐĐH ngày 31/12/2020.

Ngày 26/01/2022, Trung tâm Dịch vụ Công ích thành phố chuyển khoản hoàn trả ngân sách năm 2020 cho Phòng Tài nguyên – Môi trường, với số tiền **55.663.223 đồng** (từ ngân hàng BIDV sang Kho bạc Nhà nước tỉnh).

Ngày 27/01/2022, Phòng Tài nguyên – Môi trường hoàn trả ngân sách thành phố theo Tiểu mục 4902 (*Thu hồi các khoản chi năm trước*)- Tài khoản 7111.3.1066173.

3.2.4 Kinh phí vận chuyển và xử lý rác lây nhiễm tại khu cách ly Cao đẳng Y tế Đồng Nai phòng, chống dịch Covid-19 năm 2021.

- Ngày 05/02/2021, Phòng Tài nguyên và Môi trường ban hành Quyết định số 05/QĐ-PTNMT về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, hạng mục: thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải lây nhiễm tại khu vực cách ly y tế để phòng, chống dịch Covid-19 tại Trường Cao đẳng Y tế Đồng Nai, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa.

- Ngày 05/02/2021, Phòng Tài nguyên và Môi trường ký Hợp đồng nguyên tắc số 09-02/2021/HĐKT-TTN-PTNMT với Công ty Cổ phần Môi trường Tân Thiên Nhiên; ngày 01/7/2021 ký Phụ lục hợp đồng nguyên tắc lần 1 số 09-02/PL-HĐNT;

- Ngày 11/8/2021, Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 403/QĐ-STC về việc phê duyệt Danh mục thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải lây nhiễm tại cơ sở cách ly y tế tập trung Trường Cao đẳng Y tế Đồng Nai và

vùng cách ly y tế (phong tỏa) phòng, chống dịch Covid-19 tại khu vực chợ thuộc khu phố 10, phường An Bình, thành phố Biên Hòa.

- Ngày 18/8/2021, Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 407/QĐ-STC về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải lây nhiễm tại cơ sở cách ly y tế tập trung Trường Cao đẳng Y tế Đồng Nai và vùng cách ly y tế (phong tỏa) phòng, chống dịch Covid-19 tại khu vực chợ thuộc khu phố 10, phường An Bình, thành phố Biên Hòa (*thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu từ tháng 02 năm 2021*).

- Ngày 10/10/2021 Phòng Tài nguyên và Môi trường ký với Công ty Cổ phần Môi trường Tân Thiên Nhiên Phụ lục hợp đồng nguyên tắc lần 2 số 09-02/PL-HĐNT; ngày 07/12/2021 ký Phụ lục hợp đồng nguyên tắc lần 3 số 09-02/PL-HĐNT; ngày 31/12/2021 ký Phụ lục hợp đồng nguyên tắc lần 4 số 09-02/PL-HĐNT

- Ngày 31/12/2021, Phòng Tài nguyên và Môi trường và Công ty Cổ phần Môi trường Tân Thiên Nhiên đã tiến hành xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành và tiến hành thanh lý hợp đồng số 09-02/2021/BBTL-TTN-PTNMT

- Ngày 19/5/2021, Công ty Cổ phần Môi trường Tân Thiên Nhiên xuất hóa đơn số 0488/TN/20E, giá trị 27.559.400 đồng

- Ngày 15/7/2021, Công ty Cổ phần Môi trường Tân Thiên Nhiên xuất hóa đơn số 0724/TN/20E, giá trị 60.354.800 đồng

- Ngày 04/8/2021, Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện thanh toán cho Công ty Cổ phần Môi trường Tân Thiên Nhiên theo Giấy rút dự toán số 100, trị giá 27.559.400 đồng.

- Ngày 17/9/2021, Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện thanh toán cho Công ty Cổ phần Môi trường Tân Thiên Nhiên theo Giấy rút dự toán số 140, trị giá 60.354.800 đồng

Việc thực hiện gói thầu đúng trình tự thủ tục.

3.2.5 Kinh phí vận chuyển và xử lý rác thải lây nhiễm tại khu các vùng cách ly y tế (phong tỏa tại các phường, xã) phòng, chống dịch Covid-19 năm 2021.

- Ngày 12/7/2021 Phòng Tài nguyên và Môi trường thương thảo hợp đồng số 2909-1/TTHĐ-TT-PTNMT với Công ty Cổ phần Môi trường Thiên Thanh

- Ngày 29/7/2021, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 2568/QĐ-UBND về việc phê duyệt Danh mục thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải lây nhiễm tại 03 vùng cách ly y tế để phòng, chống dịch Covid-19 tại khu vực thuộc các phường: Hòa Bình, Tân Hiệp, Tân Phong.

- Ngày 04/8/2021, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 2638/QĐ-UBND về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải lây nhiễm tại 03 vùng cách ly y tế để phòng, chống dịch Covid-19 tại

khu vực thuộc các phường: Hòa Bình, Tân Hiệp, Tân Phong do Phòng Tài nguyên và Môi trường làm chủ đầu tư

- Ngày 03/8/2021, Phòng Tài nguyên và Môi trường và Công ty Cổ phần Môi trường Thiên Thanh đã tiến hành nghiệm thu khối lượng thực hiện và ngày 31/12/2021, tiến hành thanh lý hợp đồng số 2909-1/2021/BBTL-TT-PTNMT;

- Ngày 04/08/2021, Phòng Tài nguyên và Môi trường ban hành Quyết định số 141/QĐ-PTNMT về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, hạng mục: thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải lây nhiễm tại 03 vùng cách ly y tế để phòng, chống dịch Covid-19 tại khu vực thuộc các phường: Hòa Bình, Tân Hiệp, Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo Quyết định số 138/QĐ-BCĐ ngày 11/7/2021.

- Ngày 05/08/2021, Phòng Tài nguyên và Môi trường ký Hợp đồng số 2909-1/2021/HĐ-TT-PTNMT với Công ty Cổ phần Môi trường Thiên Thanh; ngày 23/12/2021 ký Phụ lục hợp đồng nguyên tắc lần 1 số 2909-1/2021/PLHĐ-TT-PTNMT;

- Ngày 31/12/2021, Công ty Cổ phần Môi trường Thiên Thanh xuất hóa đơn số 0543/VT/21E, giá trị 5.214.000 đồng

- Ngày 07/01/2022, Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện thanh toán cho Công ty Cổ phần Môi trường Thiên Thanh theo Giấy rút dự toán số 238 trị giá 5.214.000 đồng

Việc thực hiện gói thầu đúng trình tự thủ tục.

3.3 Số kinh phí tồn:

- Số kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: **4.264.708.195 đồng**, trong đó:

+ Kinh phí thường xuyên: 21.876.989 đồng

+ Kinh phí phòng, chống Covid-19: 4.242.831.206 đồng

- Kinh phí hủy dự toán năm 2021: **274.945.311.962 đồng**, trong đó:

+ Kinh phí thường xuyên: 160.590.558 đồng

+ Kinh phí không thường xuyên: 340.604.877 đồng

+ Kinh phí rác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt năm 2021: 261.805.993.151 đồng

+ Kinh phí xử lý nước thải sinh hoạt: 179.072.872 đồng

+ Kinh phí sự nghiệp môi trường khác: 1.407.072.942 đồng

+ Kinh phí sự nghiệp địa chính: 1.559.751.722 đồng

+ Kinh phí phòng, chống Covid: 9.492.225.840 đồng

II. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ:

- Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm: 0 đồng, trong đó:
- Sử dụng kinh phí tiết kiệm của cơ quan hành chính: 0 đồng
- Trích lập các Quỹ: 0 đồng
- Kinh phí cải cách tiền lương: 0 đồng

(Số liệu chi tiết theo theo Mẫu biểu 1b).

III. Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét:

- Về chấp hành thời hạn nộp báo cáo quyết toán: đảm bảo thời gian theo lịch thông báo.

- Về công khai tài chính: thực hiện công khai dự toán theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính.

- Về chấp hành các quy định của Nhà nước như: Đơn vị hạch toán đúng mục lục ngân sách, có xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và thực hiện theo quy chế.

- Về các mẫu biểu báo cáo quyết toán: đơn vị nộp báo cáo quyết toán đầy đủ theo Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017.

- Về sổ sách kế toán: mở sổ kế toán theo Thông tư 107/TT-BTC.

2. Kiến nghị:

- Đề nghị đơn vị phản ánh tất cả các khoản thu, chi vào báo cáo tài chính của đơn vị. Thực hiện nghiêm theo Luật ngân sách.

Nơi nhận:

- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- Lưu: VT, HCSN.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Hà Thị Dung